TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:05/2017/KDTM-ST.
Ngày: 29-9-2017.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán lúa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục, cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán lúa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T.

Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Văn K – Chức vụ: Phó Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L.

Địa chỉ: Khóm Y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L (có đơn xin giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, Khu Phố V, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Văn K đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T trình bày:

Ngày 28/01/2016 Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L (gọi tắt là Công ty L) và Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T (gọi tắt là Hợp tác xã T) có ký kết hợp đồng kinh tế số 01/2016 - HĐKT về việc liên kết tiêu thụ lúa vụ đông xuân năm 2016. Tổng giá trị hợp đồng thì Hợp tác xã T đã bán lúa Công ty L với số tiền là 2.819.450.800đ. Theo biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty L và Hợp tác xã T ký kết ngày 04/3/2016 thì Công ty L cam kết sẽ thanh toán số tiền 2.819.450.800đ cho Hợp tác xã T vào ngày 05/03/2016. Cùng ngày 04/3/2016 Công ty L đã thanh toán cho Hợp tác xã T số tiền 1.000.000.000đ. Đến ngày 07/3/2016, Công ty L hanh toán tiếp số tiền 319.500.000đ (gồm 219.500.000đ tiền bán lúa và 100.000.000đ mà Công ty L nhận tiền mặt ngày 06/02/2016). Còn nợ lại 1.499.950.800đ tiền mua lúa theo hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT, ngày 28/01/2016 đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu Công ty L trả số tiền mua lúa còn thiếu cho Hợp tác xã T 1.499.950.800đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định từ ngày 07/3/2016 đến nay.

- Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L do ông Cao Văn T có đơn xin giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt trình bày:

Ngày 28/01/2016 Công ty L và Hợp tác xã T có ký kết hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT về việc liên kết tiêu thụ lúa vụ đông xuân năm 2016. Tổng giá trị hợp đồng Hợp tác xã T đã bán lúa Công ty L là 2.819.450.800đ.

Theo biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty L và Hợp tác xã T ký kết ngày 04/3/2016 thì Công ty L cam kết sẽ thanh toán số tiền 2.819.450.800đ cho Hợp tác xã T vào ngày 05/03/2016, cùng ngày 04/3/2016 Công ty L đã thanh toán cho Hợp tác xã T 1.000.000.000đ. Đến ngày 07/3/2016, thì Công ty L thanh toán tiếp số tiền 319.500.000đ (gồm 219.500.000đ tiền bán lúa và 100.000.000đ mà Công ty L nhận tiền mặt ngày 06/02/2016). Còn nợ lại 1.499.950.800đ đến nay chưa trả được là vì Công ty L làm ăn khó khăn.

Nay Hợp tác xã T yêu cầu Công ty L trả số tiền còn thiếu là 1.499.950.800đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định từ ngày 07/3/2016 đến nay. Đại diện Công ty xin vắng mặt và đề nghị Tòa án căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT ngày 28/01/2016, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/3/2016, phiếu thu ngày 04/3/2016 và phiếu thu ngày 07/3/2016 để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Hợp tác xã T yêu cầu Công ty L có địa chỉ tại khóm Y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trả nợ theo: Hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT ngày 28/01/2016, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/3/2016, phiếu thu ngày 04/3/2016 và phiếu thu ngày 07/3/2016, việc tranh chấp này còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 319 của Luật thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, Hợp tác xã T do ông Huỳnh Văn K đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa, Công ty L do ông Cao Văn T đại diện theo pháp luật có đơn xin giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hợp tác xã T yêu cầu Công ty L trả số tiền còn thiếu là 1.499.950.800đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định từ ngày 07/3/2016 đến nay, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng mua bán lúa" được quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hợp tác xã T yêu cầu Công ty L trả số tiền còn thiếu là 1.499.950.800đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định từ ngày 07/3/2016 đến nay. Xét yêu cầu của Hợp tác xã T có căn cứ chấp nhận vì căn cứ để Hợp tác xã T đưa ra để chứng minh yêu cầu là: Hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT ngày 28/01/2016, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/3/2016, phiếu thu ngày 04/3/2016 và phiếu thu ngày 07/3/2016.

Đối với Công ty L do ông Cao Văn T đại diện theo pháp luật có đơn xin giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt) và đề nghị Tòa án căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT, ngày 28/01/2016, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/3/2016, phiếu thu ngày 04/3/2016 và phiếu thu ngày 07/3/2016 để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty L không có ý kiến gì về số nợ còn thiếu Hợp tác xã T, căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 01/2016- HĐKT ngày 28/01/2016, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/3/2016, phiếu thu ngày 04/3/2016 và phiếu thu ngày 07/3/2016 thì Công ty L còn nợ Hợp tác xã T số tiền là 1.499.950.800đ nên buộc Công ty L trả cho Hợp tác T là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, Hợp tác xã T do ông Huỳnh Văn K đại diện theo ủy quyền yêu cầu tính lãi với mức lãi suất nhà nước quy định là phù hợp theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại. Theo Công văn của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T thì mức lãi suất 11%/năm; Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam –

Phòng Giao dịch huyện T mức lãi suất 7%/năm; Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam mức lãi suất 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 3 ngân hàng là 10%/năm X 150% = 15%/năm. Cụ thể số tiền: 1.499.950.800đ X 15%/năm (tương đương 1,25%) X 18 tháng 22 ngày (từ ngày 07/3/2016 – 29/9/2017) = 351.238.200đ.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi là: 1.851.189.000đ ((Một tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Do yêu cầu của Hợp tác xã được chấp nhận nên Công ty L phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Hợp tác xã T.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 306, 319 của Luật thương mại.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T đối với Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L.

Buộc Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L có trách nhiệm trả cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T số tiền mua lúa còn thiếu là 1.499.950.800đ và tiền lãi là 351.238.200đ. Tổng cộng: 1.851.189.000đ ((Một tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Xuất Nhập Khẩu L phải nộp 67.535.000đ (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số BN/2013 09218 ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường